TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 14 - 06 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng – Bà Nguyễn Lệ Lan

Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 06 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:59/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Danh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/02/1996 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Vũ Danh H (Đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị P, sinh năm: 1959; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Trịnh Thị L, sinh năm: 1995;Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/4/2024 đến nay.(Có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông Đinh Văn T1 - sinh năm 1985.(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Y, Nghệ An

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình L1 - sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đồng Bàu 1, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

2. Ông Trịnh Xuân B - sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm R, xã T, huyện Y, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/10/2023, Vũ Danh T đến trang trại của anh Đinh Văn T1 để chơi. Tại đây, T phát hiện 02 cây mai rừng được anh T1 trồng

trong chậu cảnh, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Vũ Danh T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở của mình đến trang trại của anh T1 để trộm cắp 02 cây mai nói trên. Khi đến nơi, Vũ Danh T quan sát thấy không có người trông coi nên đã dùng tay nhổ 02 cây mai rồi dùng xe mô tô chở cây về nhà. Khoảng 02 ngày sau, T gọi cho anh Trần Đình L1 và nói với anh L1 "em vừa đào được 02 cây mai rừng, anh có mua không? anh L1 trả lời "ngày mai em chở mai rừng lên đây anh coi coi răng rồi anh mua". Đến chiều ngày 15/10/2023 T chở hai cây mai đến nhà ở của anh L1. Sau khi anh L1 xem cây, anh L1 đồng ý mua với giá 6.500.000đ(sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Anh L1 trả trước cho T 4.000.000đ(bốn triệu đồng), và hẹn T ngày hôm sau đến trồng cây cho anh L1 thì sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại thì T đồng ý. Đến ngày 16/10/2023, Vũ Danh T đi đến nhà anh L1 để trồng 02 (hai) cây mai cho anh L1, sau khi trồng cây xong, anh L1 trả cho T số tiền 2.500.000đ(hai triệu năm trăm nghìn đồng). Vũ Danh T cầm tiền rồi đi về nhà ở của mình. Số tiền có được từ việc bán 02 (hai) cây mai T đã tiêu xài hết.

Ngày 22/02/2024, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nên Vũ Danh T đã đến Công an xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận:

"- 01(một) cây mai rừng, cao 1,6m(một phẩy sáu mét), đường kính gốc sát mặt đất có kích thước 15cm, cây còn sống, có giá trị 7.000.000đ(Bảy triệu đồng).

- 01(một) cây mai rừng, cao 03m(ba mét), đường kính gốc sát mặt đất có kích thước 13cm, cây còn sống, có giá trị 6.500.000đ(Sáu triệu đồng)".

* Về vật chứng thu giữ:

- Ngày 22/02/2024, anh Trần Đình L1 đã tự nguyên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 02 cây mai rừng đã mua của Vũ Danh T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho bị hại theo quy định.

* Về dân sự: Bị hại là anh Đinh Văn T1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về phần dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình L1 đã nhận lại số tiền 6.500.000đ(sáu triệu năm trăm nghìn đồng) do Vũ Danh T đã bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSYT, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Vũ Danh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS,

xử phạt bị cao Vũ Danh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại anh Đinh Văn T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đình L1 đã nhận lại số tiền 6.500.000đ(sáu triệu năm trăm nghìn đồng) do Vũ Danh T bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại 02 cây mai rừng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 13/10/2023, tại trang trại của anh Đinh Văn T1, sinh năm 1985, ở xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Vũ Danh T có hành vi trộm cắp 02(hai) cây mai rừng của anh Đinh Văn T1, có tổng giá trị 13.500.000đ(mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Vũ Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói riêng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung. Do vậy cần xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Danh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Danh Trọng phạm t lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: + Bị hại trong vụ án là anh Đinh Văn T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình L1 đã nhận lại số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: + 02(Hai) cây mai rừng; Vật chứng đã được trả lại cho bị hại là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Danh T 10(Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 20(Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 14/06/2024).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Vũ Danh T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, những người có lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả